

# Điều chỉnh cách hướng dẫn khi tổ chức trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ tuổi mẫu giáo

Nguyễn Thị Phượng

Trung tâm Giáo dục hòa nhập trẻ em  
Số 1B, ngách 52/2 Yên Lạc, Vĩnh Tuy,  
Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam  
Email: phuonnguyenspecial@gmail.com

**TÓM TẮT:** Rối loạn phổ tự kỉ là một dạng khuyết tật phát triển được đặc trưng bởi những khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp và những hành vi định hình lặp lại. Trong các khó khăn đó thì khó khăn về ngôn ngữ có ảnh hưởng đến giao tiếp, học tập, hành vi và hoà nhập xã hội của trẻ. Có nhiều phương pháp, biện pháp để phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong đó tổ chức trò chơi tại các lớp mẫu giáo giúp trẻ hình thành và phát triển ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả. Tuy nhiên, khi tổ chức trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ, giáo viên cần điều chỉnh cách tổ chức hướng dẫn như là thay đổi nội dung, cách thức, hình thức, phương tiện sử dụng.

**TỪ KHÓA:** Rối loạn phát triển, ngôn ngữ, rối loạn phổ tự kỉ (ASD), tổ chức trò chơi, mẫu giáo.

→ Nhận bài 25/6/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 15/7/2021 → Duyệt đăng 25/10/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) là thuật ngữ nói đến một nhóm đối tượng trẻ em do rối loạn thần kinh ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của não bộ [1]. Nhóm trẻ này có khó khăn đặc trưng về tương tác xã hội, giao tiếp và những hành vi định hình lặp lại. Trong các khó khăn đó thì khó khăn về ngôn ngữ (NN) có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giao tiếp, tương tác xã hội, học các kĩ năng mới. Trò chơi là một phương tiện để giáo dục cho trẻ trong đó nó giúp trẻ hình thành và phát triển NN (PTNN). Việc tổ chức trò chơi tại các lớp mẫu giáo sẽ giúp ngôn ngữ trẻ RLPTK phát triển tự nhiên, hiệu quả. Song tổ chức trò chơi cho trẻ RLPTK trong môi trường hòa nhập không chỉ đơn thuần là đưa trẻ RLPTK vào các nhóm chơi. Khi trẻ RLPTK tích cực tham gia vào trò chơi được xem là một trong nhiều yếu tố đảm bảo thực hiện thành công việc tổ chức trò chơi. Việc điều chỉnh cách tổ chức hỗ trợ, hướng dẫn trẻ RLPTK chơi phù hợp sẽ giúp trẻ chơi tốt hơn, đạt mục tiêu cao trong PTNN. Đứng trước nhu cầu cấp thiết về can thiệp cho trẻ RLPTK, chúng ta cần nghiên cứu đặc điểm NN của trẻ RLPTK cũng như phát triển NN cho trẻ thông qua điều chỉnh cách hướng dẫn khi tổ chức trò chơi cho trẻ tại các lớp mẫu giáo.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đặc điểm ngôn ngữ trẻ rối loạn phổ tự kỉ tuổi mầm non

Trẻ tự kỉ thường gặp khó khăn trong giao tiếp, nhất là việc sử dụng lời nói gặp khó khăn khi thể hiện hoặc bày tỏ quan điểm suy nghĩ của bản thân mình. Một số trẻ không thể nói được. Một số trẻ có thể chậm NN hoặc có NN khác thường mà người khác không hiểu. Một số ít trẻ có NN khá hơn nhưng chưa biết cách sử dụng NN để giao tiếp.

### 2.1.1. Về ngôn ngữ tiếp nhận

NN tiếp nhận của trẻ RLPTK có những đặc điểm riêng. Trẻ RLPTK có thể hiểu được NN nói nhưng trẻ có khả năng phản ứng lại ngay với yêu cầu “mang cho mẹ quả bóng” hay “đi lấy cho mẹ chiếc áo”.

NN tiếp nhận của trẻ RLPTK rất đa dạng và được thể hiện như phần lớn trẻ hiểu những hướng dẫn, mệnh lệnh đơn giản, gần gũi, quen thuộc. Với những câu nhiều thông tin, trẻ thường không hiểu người khác nói, có thể làm người khác tưởng trẻ không hợp tác hoặc kênh kiệu. Ví dụ: Khi nhờ trẻ “Nhặt giúp cô tờ giấy, được không?” trẻ trả lời “Được” nhưng lại đứng im không nhặt giấy vì trẻ không hiểu yêu cầu của người nói. Trẻ có thể hiểu hoặc hiểu câu theo nghĩa đen. Do đó, khi hướng dẫn hoặc yêu cầu trẻ làm gì, giáo viên (GV) cần nói chính xác, cụ thể và kiểm tra xem trẻ có thể hiểu không. Có thể viết cho trẻ đọc hoặc dùng tranh làm rõ. Đôi khi hiểu theo nghĩa đen làm cho hành vi của trẻ bị hiểu lầm là thông minh hoặc mất lịch sự. Trẻ gặp khó khăn khi ai đó nói quá nhanh, quá chậm hoặc dùng quá nhiều từ, nhất là dùng những từ lạ, phức tạp. Trẻ chỉ hiểu theo nghĩa đen của cụm từ mà khó khăn khi hiểu sang nghĩa bóng. Trẻ RLPTK gặp khó khăn khi hiểu những câu nói phức tạp, chứa đựng nhiều thông tin. Khả năng hiểu từ, ngữ pháp của trẻ RLPTK kém hơn so với trẻ bình thường. Trẻ RLPTK thường hiểu tốt hơn nếu những gì được nói có kèm theo hình ảnh minh họa hoặc trẻ có thể liên tưởng tới một hình ảnh quen thuộc nào đó [2].

### 2.1.2. Về ngôn ngữ diễn đạt

Khoảng 50% trẻ tự kỉ có thể có được lời nói. Trẻ thường bắt đầu chậm hơn trẻ bình thường và tiếp nhận

NN cũng chậm hơn. Trẻ có thể vừa chậm vừa rối loạn NN [3]. Ở trẻ RLPTK có chứng nhại từ hoặc nhại ngữ (Echolalia). Trẻ thường bắt đầu bằng việc lặp lại những gì người khác nói hoặc trẻ có thể lặp lại những gì bạn nói một lúc lâu sau (nhại lời trì hoãn). Cũng có thể trẻ lặp lại một số từ và thêm vào một số từ khác của mình để cố gắng cho người khác hiểu ý của mình. Trẻ RLPTK thường bắt đầu bằng việc lặp lại những từ người khác nói, đặc biệt là một vài từ cuối của câu. Thậm chí, trẻ bắt chước cả giọng điệu của người nói. Việc lặp lại NN hay còn gọi là nhại lời có thể có một số ý nghĩa với trẻ, những điều mà trẻ lặp lại có thể phù hợp với những tình huống nhất định và giúp trẻ đạt được mục đích. Một số trẻ RLPTK, NN diễn đạt của chúng mang tính thụ động, thiếu chủ động, khi được hỏi hoặc yêu cầu đáp lại bằng lời nói thì trẻ mới thực hiện. Một số trẻ không bao giờ vượt qua được giai đoạn nhại lời, số khác có thể chuyển sang giai đoạn tiếp theo, trẻ bắt đầu nói một số từ và cụm từ mà trẻ nghĩ ra. Trước hết, trẻ sẽ nói về những thứ mà trẻ muốn. Sau đó, có thể là vài tháng hoặc vài năm, trẻ có thể phát triển thành những cụm từ ngẫu nhiên mặc dù có thể có lỗi về ngữ pháp và ngữ nghĩa.

Chứng nhại từ và ngữ có thể gây khó chịu, bức mình nhưng có thể giúp bạn hiểu cách trẻ giao tiếp nhu cầu. Ví dụ: Có thể trẻ lặp lại lời người khác nói để thể hiện ý “có”, như khi bạn nói “Con muốn uống nước không?”. Có thể khi lặp lại câu của người khác trẻ sẽ nghe lại câu nói đó và hiểu rõ hơn. Đối với một số trẻ, khi căng thẳng hoặc lo lắng, trẻ cũng hay lặp lại và chúng ta có thể để ý và biết được trẻ đang trong tâm trạng đó. Đôi khi trẻ dùng câu lặp đi lặp lại hoặc vô nghĩa. Ví dụ như trẻ lặp đi lặp lại 1 câu hỏi. Có thể trẻ muốn khởi xướng hội thoại nhưng không biết cách. Thiếu kỹ năng bắt đầu và duy trì hội thoại cũng làm người khác khó chịu.

Năng lực NN và biểu đạt NN của trẻ RLPTK dựa trên hình ảnh hóa. Hình dung không chỉ bao gồm những biểu thị tĩnh mà cả những biểu thị động của chuỗi hành động và các mối liên hệ giữa sự vật và hiện tượng”. Hình ảnh là cơ sở nền tảng cho nhiều dạng xử lý NN. Mục tiêu học nói là mang đến thông tin dạng hình ảnh ở cấp độ ý thức để thông tin này trở thành một công cụ biểu đạt, tích hợp với NN để thiết lập quá trình giải mã đồng thời cả NN và hình ảnh trẻ RLPTK kém khả năng hình dung ý, khả năng mã hoá kép - khả năng hợp nhất và hình dung NN với khả năng xâu chuỗi cấu phần với tổng thể kém nên dẫn đến sẽ khó khăn về kết nối và giao tiếp quả [2].

Về vốn từ, trẻ sử dụng một số từ không đúng ngữ cảnh hoặc một số từ tự tạo, từ ngược nghĩa. Trẻ sử dụng đại từ không đúng hoặc ngược. Vốn từ hạn hẹp nên đôi khi một động từ có thể được sử dụng trong nhiều tình huống nên có những tình huống mà việc sử dụng động từ không thể phù hợp, đặc biệt là trong những bối cảnh

gần nhau. Thậm chí, đôi lúc trẻ có thể nhầm lẫn giữa việc nói từ này thành từ khác mặc dù rõ ràng là chúng có thể phân biệt được điều đó. Trẻ có thể gặp khó khăn với những từ mà bản thân nó không tạo ra nghĩa như các liên từ “thì”, “là” ... các trạng từ: trong, trên, dưới, trước... Một số trẻ có thể duy trì kiểu ngôn ngữ kì quặc này khi đã lớn lên và tiếp tục nó trong cuộc sống của một người trưởng thành [4].

Trẻ RLPTK dùng lời nói nghiêng về kỹ năng yêu cầu để đạt được các nhu cầu về đồ ăn, đồ chơi, hành động mình yêu thích hơn là vì mục tiêu có tính xã hội như nói làm vui lòng người khác hay bình luận, hội thoại về một chủ đề nào đó. NN của chúng thường ngắn gọn, đôi khi thiếu chủ ngữ và không mang tính giao tiếp cao.

Trẻ RLPTK gặp khó khăn trong việc sử dụng giao tiếp phi NN. Trong giao tiếp, bên cạnh sử dụng lời nói, trẻ thường hay dùng điệu bộ, vẻ mặt và động tác cơ thể kèm lời nói còn ở trẻ RLPTK có nhiều trẻ thì không sử dụng và hiểu cách giao tiếp phi NN. Đa số trẻ chỉ biết cách nắm lấy cánh tay của người lớn để lôi kéo hay dẫn họ đến chỗ mà trẻ muốn lấy. Trẻ có thể trả lời các câu hỏi “có”, “không” nhưng ít kèm theo biểu lộ cùng hình thức gật đầu hay lắc đầu.

Một số trẻ RLPTK khác với ngữ điệu của trẻ bình thường. Trẻ thường nói với một ngữ điệu khá đơn điệu, lên cao giọng không đúng chỗ. Điều này do trẻ không làm chủ được âm lượng của giọng nói, trẻ thường nói có khi là quá to, có khi lại quá nhỏ và thông thường hay nói kiểu nhất gừng và không có điểm nhấn.

Trẻ có thể có NN nhưng không biết sử dụng để đối thoại hợp lí. Đặc biệt, nhóm này gặp khó khăn trong việc bắt đầu và duy trì, phát triển cuộc hội thoại. Đối với trẻ RLPTK, đây là một vấn đề. Những trẻ ở dạng nhẹ có thể nói được từ đơn vào lúc 2 tuổi và nhóm từ giao tiếp vào lúc 3 tuổi. Lời nói của trẻ lưu loát nhưng có khó khăn về hội thoại như: Nội dung cứng nhắc và có xu hướng hiểu theo nghĩa đen của thông điệp khi giao tiếp. Trẻ có thể gặp khó khăn với những từ mà bản thân nó không tạo ra nghĩa như các liên từ “thì”, “là”, ... các trạng từ: Trong, trên, dưới, trước... Thông thường, trẻ bỏ qua những từ này khi nói. Khi nói chuyện với người đối diện, trẻ tự kỉ không thể nào biết là người đối diện đã nghe đủ chưa, muốn nghe ngôn ngữ nữa hay không... Đôi khi có những vấn đề trẻ nói không phù hợp với thời điểm, trẻ đặt ra một loạt các câu hỏi mà không cần quan tâm đến câu trả lời, nếu có trả lời trẻ cũng không chú ý mà tiếp tục hỏi. Trong khi nói chuyện, trẻ RLPTK có thể có đề tài, có ngữ vựng, có chi tiết, thông tin để nói về chủ đề đó nhưng chúng lại không biết cách biểu lộ diễn tả ý nghĩ của mình và cách nói chuyện. Trẻ khó khăn khi nói chuyện luân phiên, không biết chờ đợi đến lượt mình trong khi nói. Trẻ hay nói luyên thuyên về vấn đề mình yêu thích mà không

cần biết người nghe có thích không. Trẻ tự kỉ thường nói cho người khác nghe chứ ít khi trao đổi với người khác. Trẻ tự kỉ hay nói với người khác về những vấn đề mình quan tâm mà không cần biết người khác có quan tâm hay không. Đôi khi đang nói chủ đề này trẻ RLPTK lại nhảy sang vấn đề khác. Trẻ không biết làm cách nào để triển khai thêm các ý mà đôi khi lặp lại chính những điều mà người khác vừa nói với mình.

Với đặc điểm NN trên, việc thông qua các trò chơi sẽ giúp trẻ thúc đẩy sự PTNN toàn diện cho trẻ. Ở trường mẫu giáo, trò chơi chiếm giữ một vị trí quan trọng trong các hoạt động giáo dục. Ở đó, những phương thức thường được bao hàm để tăng gia phân hồi đàm thoại, mở rộng tính khái quát giúp trẻ biết khởi xướng, duy trì cuộc hội thoại với mọi người, gia tăng vốn từ, bắt chước bạn chơi sử dụng các cấu trúc câu phức tạp hơn. Ở đó, có nhiều điều kiện tốt để giảng dạy ngôn ngữ cho trẻ RLPTK, bởi nó sử dụng những tác nhân kích thích trong môi trường tự nhiên cũng như tác nhân kích thích mục tiêu. Việc sử dụng các trò chơi để PTNN cho trẻ RLPTK cũng như các trẻ khác trong trường mầm non phụ thuộc rất nhiều vào khả năng tìm tòi, sáng tạo cùng các biện pháp tổ chức của GV đứng lớp [5].

**2.2. Điều chỉnh cách hướng dẫn khi tổ chức trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ**

Điều chỉnh cách tổ chức hướng dẫn là sự thay đổi nội dung, cách thức, hình thức, phương tiện sử dụng để tổ chức hướng dẫn trẻ RLPTK chơi cùng các bạn nhằm PTNN. GV đứng lớp mẫu giáo có trẻ RLPTK điều chỉnh cách chỉ dẫn, hướng dẫn, hỗ trợ bằng lời, bằng cử chỉ, làm mẫu chơi và sử dụng bạn cùng lớp là người hướng dẫn và hỗ trợ trẻ. Cách tiến hành như sau:

**2.2.1. Sử dụng nhóm bạn chơi linh hoạt**

Hình thức cá nhân: Trong tổ chức trò chơi cho trẻ RLPTK, hình thức cá nhân được thực hiện khi cần trẻ thực hiện những động tác mẫu, thao tác lại một cách chính xác hoá các kiến thức (hành động chơi hay luật chơi) mà trẻ vừa lĩnh hội. Việc hướng dẫn một cá nhân trẻ chơi sẽ đảm bảo tích lũy những kinh nghiệm cho trẻ, phát triển tính độc lập, tích cực của trẻ. Trong hình thức này, sự giao lưu giữa GV và trẻ đem lại cho trẻ những cảm xúc tích cực. Hơn nữa, khi tổ chức hướng dẫn cho một cá nhân trẻ, GV dễ dàng nhận ra “vùng phát triển gần nhất” của trẻ RLPTK. Từ đó, GV có sự lựa chọn nội dung và phương pháp hướng dẫn một cách phù hợp nhất. Ở hình thức này, GV nên lựa chọn những trò chơi với luật chơi khó hay những trò chơi mới mà trẻ RLPTK chưa biết. Ở hình thức này, GV sử dụng kĩ thuật PTNN lồng vào các trò chơi PTNN cho trẻ.

Hình thức tổ chức trò chơi PTNN theo nhóm nhỏ: Trong khi tổ chức trò chơi, tùy vào từng trò chơi GV

chia thành nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn sao cho phù hợp. Bước đầu hướng dẫn trò chơi PTNN cho trẻ RLPTK nên chia mỗi nhóm có 2 đến 3 trẻ để GV thuận lợi hướng dẫn trẻ chơi. Khi chơi ở các nhóm nhỏ, trẻ RLPTK cũng có nhiều cơ hội rèn luyện các cách sử dụng câu, tiếp nhận thêm nhiều vốn từ và học cách duy trì, phát triển hội thoại. Khi trẻ RLPTK nắm được luật chơi, GV gợi ý trẻ chủ động phổ biến lại luật chơi tới các bạn. Điều này giúp trẻ mở rộng các thành phần trong câu cũng như trẻ biết sử dụng phong phú các loại câu khi trình bày về luật chơi. Hình thức tổ chức trò chơi PTNN theo nhóm tập thể: Ưu điểm của hình thức này là giữa trẻ bình thường và trẻ RLPTK trong lớp có sự học hỏi giúp đỡ lẫn nhau, trẻ RLPTK có môi trường giàu NN. Đây cũng là điểm kích thích trẻ tích cực hoạt động cũng như PTNN một cách tự nhiên. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất của hình thức này là GV khó có thể thực hiện được nguyên tắc giáo dục đặc biệt cho trẻ RLPTK, khó nắm được đặc điểm tâm sinh lí riêng biệt của từng trẻ cho nên việc hướng dẫn trẻ chơi thường theo mức độ phát triển chung của trẻ trong cả lớp. Ở hình thức này, GV luôn gây hứng thú cho cả lớp, quan sát tất cả các trẻ để có những hỗ trợ kịp thời. Việc phân nhóm chơi cần phải đảm bảo tính tự do, tự nguyện, không áp đặt, trẻ được lựa chọn và tham gia vào trò chơi theo hứng thú và nhu cầu của bản thân.

GV phải nắm vững các ưu điểm và hạn chế của từng hình thức tổ chức để có sự vận dụng phù hợp từng giai đoạn phát triển của trẻ RLPTK.

Việc phân nhóm chơi phải linh hoạt. Trước hết, GV xác định đặc thù của mỗi trò chơi để lựa chọn phù hợp với từng hình thức. Có những trò chơi như đóng kịch hay chơi giả vờ... cần được tổ chức chơi cá nhân với GV trước. Sau khi trẻ hiểu cách chơi, GV chuyên chơi nhóm lớn. Những trò chơi phát triển ngôn ngữ hội thoại cho trẻ cần được tổ chức với GV hoặc nhóm đôi. Có những trò chơi GV cần phối hợp nhiều hình thức cho trẻ RLPTK chơi: Cá nhân, theo nhóm đôi, nhóm lớn, cả lớp. Sự thay đổi linh hoạt hình thức tổ chức trò chơi sẽ tạo ra sự hấp dẫn, tăng hứng thú cho trẻ RLPTK trong khi chơi. Xác định nhiệm vụ, nội dung PTNN trong từng trò chơi để lựa chọn hình thức chơi phù hợp.

Trong quá trình trẻ chơi, GV khuyến khích và nâng đỡ, trợ giúp trẻ chơi một cách hợp lí. Để làm được điều này GV cần xác định được vai trò của cô trong từng hình thức tổ chức, ở hình thức nào thì cô hướng dẫn trực tiếp (là người hướng dẫn, tổ chức, đánh giá trẻ chơi) hay gián tiếp (thông qua vai chơi của mình). Trong quá trình đó, GV có thể tạo cơ hội để trẻ phát huy tính độc lập, sáng tạo vận dụng vốn NN đã có vào những hoàn cảnh cụ thể.

Mặt khác, khi phân nhóm chơi, GV cần chú ý, nếu nhiệm vụ có mức độ khó dễ như nhau thì các nhóm có



thể phân đều cho cả trẻ giỏi và kém, nhanh và chậm. Nhưng nếu nhiệm vụ chơi có mức độ khó dễ khác nhau thì việc phân nhóm có thể theo khả năng của trẻ như nhiệm vụ khó giao cho nhóm có những trẻ khá giỏi. Còn những trẻ kém hơn thì nhiệm vụ chơi cần dễ hơn cho phù hợp với khả năng của trẻ.

### 2.2.2. Dạy trẻ chơi các trò chơi phát triển ngôn ngữ bằng kịch bản tranh

Trẻ RLPTK có khả năng tư duy hình ảnh tốt, GV sử dụng kịch bản tranh khi tổ chức trò chơi để PTNN cho trẻ RLPTK. Kịch bản tranh được hiểu là một chuỗi các hướng dẫn giúp chia một công việc phức tạp thành từng bước nhỏ. Mỗi bước sẽ được minh họa bằng tranh và lời giúp trẻ dễ hiểu. Nhờ đó, trẻ RLPTK dễ dàng hiểu các luật chơi, trình tự trò chơi cũng như dễ dàng học kỹ năng mới. GV chú ý các bước quan trọng để sử dụng thành công kịch bản khi tổ chức trò chơi để PTNN cho trẻ RLPTK. Bước đầu tiên là tạo động lực cho trẻ. Hoạt động chơi phải vui nhộn, hấp dẫn thì trẻ mới hứng thú sử dụng kịch bản tranh. Kịch bản tranh chỉ có tác dụng khi trẻ có hứng thú với hoạt động đó. Đầu tiên, GV nên bắt đầu bằng hoạt động mà trẻ thích. Khi trẻ đạt được một số kết quả khả quan, GV chuyển sang các hoạt động khác trong nhóm. GV hãy nghĩ đến những hoạt động mà trẻ từng thích chơi hoặc đã làm, những trẻ cần giúp đỡ có thể thực hiện thường xuyên hơn, thực hiện một cách độc lập hơn, thực hiện có tương tác xã hội hơn và thực hiện trong môi trường mới.

Một số gợi ý giúp GV sử dụng kịch bản hình ảnh hiệu quả khi tổ chức trò chơi PTNN cho trẻ: Thực hiện các hoạt động dễ để nhanh chóng thành công: Điều quan trọng là trẻ thích hoạt động đó và có trải nghiệm tích cực đối với việc sử dụng kịch bản bằng tranh. Khi bạn giới thiệu kịch bản cho trẻ, mục đích đầu tiên là để trẻ thoải mái với kịch bản đó; Nghĩ trước một bước - GV có thể giới thiệu cho trẻ hoạt động chơi một cách từ từ nhẹ nhàng vì trẻ không dễ tiếp nhận như các bạn bình thường. Nếu sử dụng thời gian biểu bằng hình ảnh thì hãy đảm bảo GV cho trẻ biết trước về hoạt động này; Đánh giá - Đánh giá lại xem trẻ có thể và không thể thực hiện được bước nào trong một hoạt động. Đảm bảo rằng, bạn để trẻ tự làm bước mà trẻ đã có thể tự làm, chỉ hỗ trợ trẻ thực hiện bước mà trẻ gặp khó khăn; Bắt đầu - từng bước một. Đầu tiên, tạo động lực: Giới thiệu hoạt động cho trẻ. Trẻ có thích thú không? Nếu có, hãy tiếp tục! Nếu không, hãy DỪNG LẠI và cân nhắc giới thiệu hoạt động khác hoặc giới thiệu hệ thống điểm thưởng để động viên khuyến khích trẻ. Sau đó, GV cho trẻ xem kịch bản và tài liệu. Nói với trẻ bạn đang làm gì"; Giảm bớt hỗ trợ của người lớn - Để trẻ có nhiều cơ hội phát huy tính độc lập nhất, điều quan trọng là GV giúp trẻ

như thế nào và GV có thể làm gì để khuyến khích trẻ tự mình thực hiện được công việc đó. GV thường bảo trẻ phải làm gì, thì thay vào đó, GV chỉ cần chỉ vào tranh... Có thể bắt đầu làm, GV làm hộ trẻ, sau đó ngừng lại và nhìn trẻ. Quan sát xem trẻ có thử tự làm không. GV sửa lỗi cho trẻ để trẻ có thể làm đúng như tranh trong kịch bản. Hãy nghĩ lại - mình có cần phải sửa trẻ không hay cách trẻ làm cũng ổn rồi? Cầm tay trẻ và hướng dẫn trẻ làm hoặc chỉ vào tranh thay vì sử dụng từ ngữ nếu bạn muốn sửa cho trẻ.

### 2.2.3. Sử dụng chiến lược R.O.C.K khi tổ chức trò chơi để phát triển ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ

Khi tổ chức trò chơi, GV luôn chú ý lặp lại những hướng dẫn, luật chơi hay vai chơi mà trẻ chưa hiểu cũng tạo nhiều cơ hội, tăng tính hấp dẫn để trẻ chủ động tham gia chơi đầy hứng thú và hiệu quả. Trong đó, sử dụng chiến lược R.O.C.K sẽ giúp trẻ RLPTK chơi lâu hơn, tập trung hơn, từ đó trẻ bắt chước được NN từ các bạn trong nhóm chơi.

R (Repeat): Lặp lại những gì bạn nói và làm khi chơi với trẻ khi bắt đầu trò chơi, khi đang chơi và khi kết thúc trò chơi và lặp lại trò thường xuyên với nhiều người khác.

O (Offer): Tạo cơ hội cho trẻ thực hiện phiên chơi như dự tính những phiên mà trẻ có thể thực hiện, tạo cơ hội để trẻ tiến hành phiên của mình (điền chỗ trống, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, đưa ra yêu cầu (tiếp tục chơi, ngừng chơi, từ chối, phản kháng, chia sẻ cảm xúc...)).

Phiên chơi của trẻ cũng được xem là mục tiêu đặt ra cho trẻ trong hoạt động chơi, mục tiêu sẽ phải nằm trong vùng phát triển gần của trẻ.

C (Cue): Gợi ý khi cần thiết (có thể dùng lời, cử chỉ, tranh ảnh... để gợi ý trẻ thực hiện phiên chơi). GV sắp đặt những tình huống như khi trò chơi đang hứng thú GV hãy bất ngờ dừng lại chờ xem trẻ sẽ phản ứng thế nào (cách gợi ý then chốt nhất). Bên cạnh đó, đặt câu hỏi phù hợp với trẻ, thay đổi trò chơi để tạo cơ hội cho trẻ có nhiều phiên chơi mới, làm trò chơi càng phức tạp hơn, tạo cơ hội cho trẻ lựa chọn, giúp trẻ tự biết khởi xướng trò chơi và rủ người khác chơi.

K (Keep): Giữ hoạt động luôn vui vẻ cho đến khi kết thúc trò chơi.

Trò chơi được tổ chức luôn sống động và linh hoạt, luôn tạo sự tương tác khi có thể, GV cũng nên kết thúc trò chơi trước khi trẻ chán hoặc chuyển cho trẻ sang hoạt động khác để giảm sự quá tải. Bên cạnh đó, tránh thấy trẻ thích chơi trò nào lại kéo dài trò đó sẽ không giữ được sự vui vẻ đến cùng sẽ làm cho trẻ không còn hứng thú ở buổi chơi sau.

Để trẻ RLPTK chơi tốt, GV cần cung cấp những hỗ trợ và hướng dẫn cho trẻ như nhắc lại, làm mẫu, bằng lời, cử chỉ, điệu bộ. Trước khi bắt đầu chơi, GV cần nói

cho trẻ biết trước chơi trò chơi gì kèm kịch bản của trò chơi đó. Trong khi trẻ chơi, GV cần giải thích rõ ràng, chậm rãi có nhắc lại khi trẻ quên; làm mẫu từng phần, gợi ý; sử dụng kỹ thuật hỗ trợ toàn phần đến từng phần.

Ví dụ: Trong trò chơi có luật “Cướp biển nhảy ra”, đầu tiên GV dẫn dắt để trẻ và các bạn chơi các trò chơi, sau GV nhắc lại các luật chơi giảm dần sự hỗ trợ trẻ đã có khả năng chờ đợi tốt hơn, biết luân phiên và biết quan sát luật chơi của bạn. Khi trẻ RLPTK nắm được luật chơi, GV gợi ý trẻ chủ động tạo cơ hội để trẻ RLPTK phổ biến lại luật chơi tới các bạn. Điều này, giúp trẻ mở rộng các thành phần trong câu cũng như trẻ biết sử dụng phong phú các loại câu khi trình bày về luật chơi. Dù trò chơi này trẻ thích cũng không nên tổ chức lại ngay sau đó sẽ giảm hứng thú của trẻ trong khi chơi.

#### **2.2.4. Quản lý hành vi của trẻ cũng như luôn nhắc nhở thực hiện nội quy, quy tắc khi chơi**

Trong quá trình chơi, có thể xảy ra một số trẻ có những hành vi không phù hợp trong lúc chơi như: giảm chú ý, tăng động, không hợp tác với bạn, không tuân thủ quy tắc nhóm chơi, có hành vi không phù hợp... Điều này sẽ ảnh hưởng đến giờ chơi chung của các bạn cũng như khiến cho trẻ RLPTK không tham gia chơi các trò chơi theo kế hoạch và mục tiêu đã đặt ra. Nguyên nhân của các hành vi trên có thể là do trẻ bị rối loạn giác quan, trẻ không nhớ cách chơi, quên các nội quy, thiếu kỹ năng xã hội... Vì vậy, trong lớp mẫu giáo hòa nhập, GV cần ghi nhớ và lưu ý đến việc quản lý hành vi. GV chú ý quan sát, nhạy cảm phát hiện ra những lúc trẻ bị quá tải giác quan thì nên cho trẻ ra phòng yên tĩnh cũng như có thể tìm kiếm những đồ chơi kích thích giác quan với những tình huống trẻ tìm kiếm những kích thích đó. Khi trẻ có những hành vi không phù hợp, GV nên dùng thẻ hành vi giúp trẻ RLPTK thực hiện đúng nội quy, quy tắc. Việc dùng thẻ hành vi giúp các bạn trong lớp không bị ảnh hưởng khi đang tham gia trò chơi cũng như trẻ RLPTK dễ dàng hiểu và thực hiện ngay những mong muốn của GV. Việc dùng thẻ hành vi sẽ giúp trẻ bình tĩnh, điều chỉnh hành vi không phù hợp và trò chơi của các trẻ trong lớp vẫn diễn ra bình thường không bị gián đoạn. Có như vậy mới đảm bảo được mục đích của trò chơi nhằm PTNN cho không chỉ trẻ RLPTK mà còn hướng tới mọi trẻ em trong lớp.

#### **2.2.5. Sử dụng câu chuyện xã hội**

Để dạy trẻ về các tình huống xảy ra ngay trong quá trình chơi với các bạn cũng như giúp trẻ biết cách ứng xử phù hợp với các bạn chơi. Trẻ RLPTK thường gặp khó khăn trong việc bắt đầu, duy trì và kết thúc lượt chơi cả với các bạn trẻ đã quen thuộc hoặc các bạn mới. Có thể thấy rõ điều này khi các em chơi ở công viên. Việc dạy trẻ những kỹ năng xã hội cần thiết để có thể

chơi với các bạn khác là rất quan trọng. GV có thể dùng câu chuyện xã hội để dạy các trẻ RLPTK biết chờ đợi luân phiên với các bạn khi chơi, biết sử dụng ngôn ngữ phù hợp khi chơi cùng bạn.

Câu chuyện xã hội là một cách để “miêu tả một tình huống cụ thể, một kỹ năng hoặc một khái niệm thông qua các gợi ý, những góc nhìn và những phản ứng thường thấy” (Theo Carol Gray, 2000). Điều này cho phép trẻ có RLPTK hiểu những tình huống xã hội và có những phản ứng thích hợp. Phương pháp này hiệu quả đối với trẻ có kỹ năng ở nhiều mức độ khác nhau.

Câu chuyện xã hội được viết từ góc nhìn của trẻ, nên viết ở ngôi thứ nhất. Ví dụ như “mình”, “bạn” và miêu tả những điều mà trẻ nhìn, nghe và cảm thấy. Câu chuyện xã hội có phần mở đầu, nội dung, kết thúc và trả lời những câu hỏi “ai”, “cái gì”, “ở đâu”, “tại sao” và “lúc nào”. Các chủ đề của Câu chuyện xã hội được sử dụng để giúp trẻ trong quá trình chơi: Cách trả lời lại khi người khác nói “không/không được”; Cách để trò chuyện cùng các bạn khi chơi; Cách chơi những trò chơi có quy luật; Cách yêu cầu giúp đỡ và xử trí khi ai đó vi phạm luật chơi...

Mẹo dạy trẻ khi tổ chức trò chơi để PTNN cần sử dụng đến những câu chuyện xã hội: Chọn một địa điểm yên tĩnh để kể câu chuyện cho trẻ. Với trẻ nhỏ, ngồi bên cạnh trẻ và hơi lùi lại phía sau. Kể chuyện một cách đơn giản và mạch lạc. Đọc truyện thành tiếng hoặc cho trẻ đọc nếu trẻ đã biết đọc. Khái quát hóa câu chuyện bằng cách để những người khác đọc truyện cho trẻ. Tập làm theo như trong truyện qua hoạt động chơi đóng vai với con rối và những người khác. GV có thể dần dần dùng việc sử dụng câu chuyện khi trẻ đã thành thạo kỹ năng biết thương lượng, giải quyết các mâu thuẫn bằng lời nói khi chơi.

### **3. Kết luận**

Trong khi chơi với các bạn ở trường mầm non sẽ tạo ra nhiều cơ hội tự nhiên để trẻ RLPTK giao tiếp với các bạn đồng trang lứa. Thông qua các mối quan hệ tương tác giữa trẻ RLPTK với các bạn trong lớp trẻ không chỉ được học các kỹ năng xã hội mà còn là cơ hội để trẻ học NN một cách hiệu quả. Tuy nhiên, do những khiếm khuyết từ chứng RLPTK gây lên, trẻ không thể học NN như mọi trẻ em khác, vì vậy khi tổ chức trò chơi nhằm mục đích PTNN cho trẻ RLPTK, GV đứng lớp phải có sự điều chỉnh các hoạt động, các biện pháp hỗ trợ trẻ cũng như cần có chiến lược đặc thù riêng cho trẻ RLPTK nhằm giúp trẻ RLPTK tham gia chung, tương tác cùng các bạn khi chơi. Việc điều chỉnh cách tổ chức trò chơi tại các lớp mẫu giáo tạo điều kiện cho trẻ RLPTK phát triển nhận thức, PTNN cũng như kỹ năng khác giúp trẻ có cơ hội học tập khi bước vào lớp 1 và hòa nhập vào đời sống xã hội.

**Tài liệu tham khảo**

- [1] Nguyễn Xuân Hải - Nguyễn Nữ Tâm An - Hoàng Văn Tiến, (2019), *Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ ở Việt Nam*.
- [2] Nanci Bell and Chirsty Bonetti, (2015), *Talkies Visualizing and Verbalizing for Oral Language Comprehension and Expression*, Gander Publishing.
- [3] Linda Mawhinney - Mary Scott Mc Teague, *Phát triển ngôn ngữ sớm*, tài liệu tập huấn tại Bệnh viện Nhi Trung ương.
- [4] Autism Spectrum Australia, (2014), *Hướng dẫn phát triển kĩ năng chơi*, NXB Thế giới.
- [5] Đinh Hồng Thái, (2014), *Giáo trình Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Hoàng Yến, (2014), *Nghiên cứu biện pháp can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ tự kỉ ở nước ta hiện nay và trong giao đoạn 2011-2020*, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Nhà nước, Mã số: ĐTĐL.2011-T/11.
- [7] Barbarasher, (2009), *Early Intervention Games*, Jossey-Bass., n.d.
- [8] Julia Moor, *Playing, Laughing and Learning with Children on the Austim Spectrum: A Practical Resource of play Ideas for Parent and Carers*.
- [9] Susman, F, (2006), *Talk Ability*, The Hanen Program.

## ADJUSTING INSTRUCTIONS TO ORGANIZE PLAY ACTIVITIES TO DEVELOP LANGUAGE FOR PRESCHOOL CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDERS

**Nguyen Thi Phuong**

Child Integration Education Center  
No.1B, 52/2 Yen Lac, Vinh Tuy,  
Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam  
Email: phuongnguyenspecial@gmail.com

**ABSTRACT:** *Autistic spectrum disorders is a form of developmental disability that is characterized by defects in social interaction, communication and restricted, stereotyped, repetitive behaviours. Among those difficulties, language difficulties have the greatest impact on children's communication, learning, behavior and social integration. There are many methods and measures to develop language for children, in which creating games in kindergartens helps children to form and develop language naturally and effectively. However, teachers need to adjust the way to how to implement the activities including the content, methods, forms, and facilities when using play activities to develop language for children with autism spectrum disorder.*

**KEYWORDS:** *Developmental disorder, language, autism spectrum disorder (ASD), organizing play activities, kindergarten.*